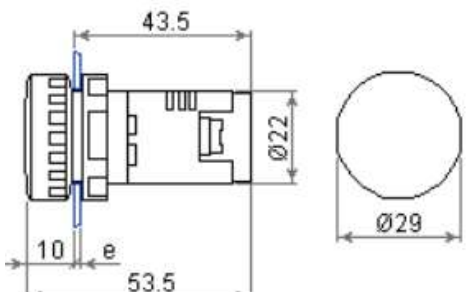
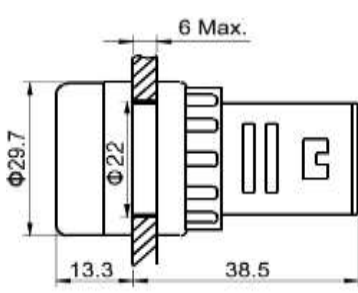




INDICATOR LAMP/ ĐÈN BÁO PHA

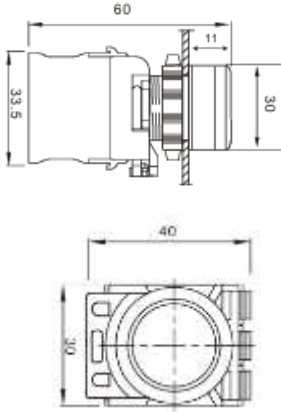
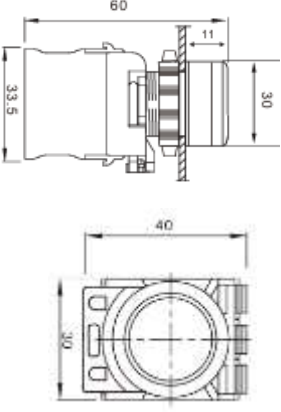
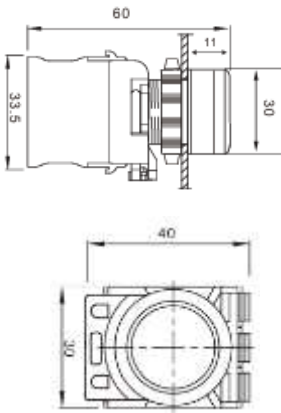
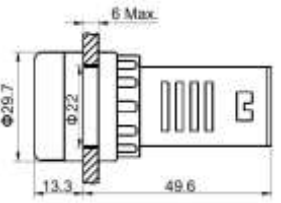
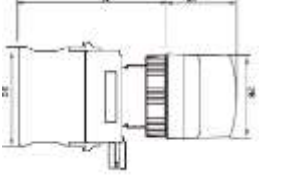
Light source/ Nguồn sáng	LED
Colors/ Màu sắc	- Red/ Đỏ - Yellow/ Vàng - Green/ Xanh lá cây - Blue/ Xanh dương - White/ Trắng - Amber/ Màu hổ phách (màu cam)
Type/ Loại	Monolithic product/ Sản phẩm nguyên khối
Voltage/ Điện áp	220 – 240V AC/ 110V ACDC/ 48V ACDC/ 24V ACDC/ 12VACDC
Operation ambient temperature/ Nhiệt độ làm việc	-20°C..+55°C
Relative humidity/ Độ ẩm môi trường	<85%
Led life/ Tuổi thọ	50.000h
Current consumption/ Mức tiêu thụ	16...20 mA
Net weight/ Trọng lượng	20g
Front ingress Protection/ Cấp bảo vệ mặt trước:	IP65
Retardent rating/ Cấp chống cháy:	UL94-V2
Standard specifications/Tiêu chuẩn áp dụng	IEC/EN 60947-1, 60947-5-1

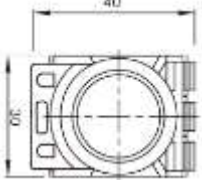
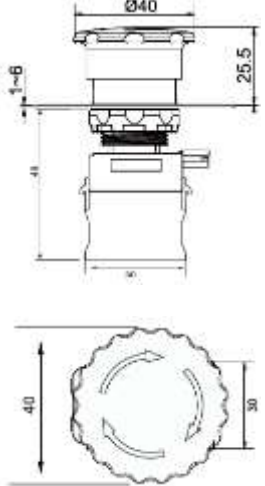
Photo/ Hình ảnh	Model/ Mã số	Color/ Màu	Drawing & Dimension/ Bản vẽ và kích thước
	MT-PL22-R	Red/Đỏ	 e= 1-6mm (metal panel); e= 2-6mm (plastic panel)
	MT-PL22-Y	Yellow/Vàng	
	MT-PL22-G	Green/Xanh lá	
	MT-PL22-B	Blue/ Xanh dương	
	MT-PL22-A	Amber/ Hổ phách	
	MT-PL22-W	White/Trắng	
	MT-PL22-R-S (PH)	Red/Đỏ	
	MT-PL22-Y-S (PH)	Yellow/Vàng	
	MT-PL22-G-S (PH)	Green/ Xanh lá	
	MT-PL22-B-S (PH)	Blue/ Xanh dương	
	MT-PL22-R-S (PL)	Red/Đỏ	
	MT-PL22-Y-S (PL)	Yellow/Vàng	
	MT-PL22-G-S (PL)	Green/ Xanh lá	
	MT-PL22-B-S (PL)	Blue/ Xanh dương	

* Other technical specifications can be made on request/ Có thể sản xuất theo thông số khách hàng yêu cầu

PUSH BUTTON & SELECTOR SWITCH / NÚT NHẤN & CONTAC CHỌN VỊ TRÍ

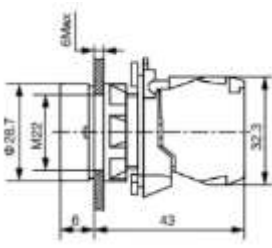
Colors/ Màu sắc	- Red/ Đỏ - Yellow/ Vàng - Amber/ Hổ phách (cam) - Green/ Xanh lá cây - Blue/ Xanh dương
Type/ Loại	Modular product, can extend the contact/ Sản phẩm dạng module, có thể mở rộng tiếp điểm
Rated Insulation voltage (Ui)/ Điện áp cách điện	600V
Voltage led lamp/ Điện áp đèn led	220V 50/60Hz 110V AC/DC 48V AC/DC 24V AC/DC 12V AC/DC
Rated Impusles withstand voltage (Uimp)/ Điện áp đỉnh chịu được	6KV
Rated thermal current (Iu/Ith)/ Dòng nhiệt giới hạn	10A
Rated current/ Dòng định mức - AC-15 at 240VAC - AC-15 at 120VAC - DC-13 at 600V - DC-13 at 250V - DC-13 at 125V - AC-15 at 600V	3A 6A 0.1A 0.27A 0.55A 1.2A
Machanical life/ Tuổi thọ cơ khí	3.000.000 times (lần)
Electrical life/ Tuổi thọ đóng cắt có điện	- 800.000 cycles AC-15, 2A at 230 V, operating rate <3.600 cycles/h - 800.000 cycles AC-15, 3A at 120 V, operating rate <3.600 cycles/h - 800.000 cycles AC-15, 4A at 24 V, operating rate <3.600 cycles/h - 800.000 cycles DC-13, 0.2A at 110 V, operating rate <3.600 cycles/h - 800.000 cycles DC-13, 0.5A at 24 V, operating rate <3.600 cycles/h
Operation ambient temperature/ Nhiệt độ làm việc	-20°C...+55°C
Relative humidity/ Độ ẩm môi trường	<85%
Standard specifications/ Tiêu chuẩn áp dụng	IEC/EN 60947-1, 60947-5-1

Photo/ Hình ảnh	Description/ Mô tả	Model/ Mã số	Remark/ Ghi chú	Contac type/ Tiếp điểm	Drawing & Dimension/ Bản vẽ và kích thước
	Push button / Nút nhấn	MT-PG-A101-P/ MT-PG-A101-S	Green/ Xanh lá	1NO	
		MT-PR-A102-P/ MT-PR-A102-S	Red/ Đỏ	1NC	
		MT-PY-A101-P/ MT-PY-A101-S	Yellow/ Vàng	1NO	
		MT-PB-A101-P/ MT-PB-A101-S	Blue/ Xanh dương	1NO	
	Push button with lamp/ Nút nhấn có đèn	MT-PG-A101L-P/ MT-PG-A101L-S	Green/ Xanh lá	1NO	
		MT-PR-A102L-P/ MT-PR-A102L-S	Red/ Đỏ	1NC	
		MT-PY-A101L-P/ MT-PY-A101L-S	Yellow/ Vàng	1NO	
		MT-PB-A101L-P/ MT-PB-A101L-S	Blue/ Xanh dương	1NO	
	Push button with lamp-maintained/ Nút nhấn có đèn loại tự giữ	MT-PG-A101LS-P/ MT-PG-A101LS-S	Green/ Xanh lá	1NO	
		MT-PR-A102LS-P/ MT-PR-A102LS-S	Red/ Đỏ	1NC	
		MT-PY-A101LS-P/ MT-PY-A101LS-S	Yellow/ Vàng	1NO	
		MT-PB-A101LS-P/ MT-PB-A101LS-S	Blue/ Xanh dương	1NO	
	Buzzer/ Còi	MT-BR22	Red/ Đỏ	-	
	Flash light/ Đèn flash	MT-FL22	Red/ Đỏ	-	
	Flash buzzer/ Đèn flash kèm còi	MT-FB22-S	Red/ Đỏ	-	
	Selector switch / Contac chọn vị trí	MT-SW2P-A21-S	∨	1NO	
		MT-SW3P-A22-S	∨	2NO	

	Selector switch with key/ Contac chọn vị trí có khóa	MT-SW2P-A21-P-K/ MT-SW2P-A21-S-K		1NO	
		MT-SW3P-A22-P-K/ MT-SW3P-A22-S-K		2NO	
	Emergency stop/ Nút dừng khẩn cấp	MT-ES-A102-S	Red/ Đỏ	1NC	
	Emergency stop with lamp/ Nút dừng khẩn cấp có đèn	MT-ES-A102-SL	Red/ Đỏ	1NC	

P type = ILLUMINATED type; S type = Basic type/ Loại P: Viên mạ bạc; Loại S: Loại cơ bản

Photo/ Hình ảnh	Description/ Mô tả	Model/ Mã số	Remark / Ghi chú	Cont. type/ Tiếp điểm	Drawing & Dimension/ Bản vẽ và kích thước
	Contact/ Tiếp điểm	MT-ZBE-101		1NO	W10xH33xD24x (mm)
		MT-ZBE-102		1NC	
	Led lamp/ Đèn led	MT-EV6-AD12(R/A/G)	12V AC/DC		Included lamp and socket/ Bao gồm đèn và đế
		MT-EV6-AD24(R/A/G)	24V AC/DC		
		MT-EV6-AD48(R/A/G)	48V AC/ DC		
		MT-EV6-AD110(R/A/G)	110V AC/DC		
		MT-EV6-A220(R/A/G)	220-240 VAC		
	Name plate/ Miếng ghi nhãn	MT-NL22			Use for indicator lamp, push button, SW type Ø22mm/ Sử dụng cho đèn báo nút nhấn Ø22mm
	Push button cover/ Nắp che nút nhấn	MT-RC22	IP65		Complete with push button Ø22mm/ Phù hợp cho nút nhấn Ø22mm

	Push button cover/ Nắp che nút nhấn	MT-SC22			Complete with push button Ø22mm/ Phù hợp cho nút nhấn Ø22mm
	Panel plug/ Nắp che	MT-PF22			Ø22mm
	E.STOP cover/ Nắp che bảo vệ nút nhấn khẩn	MT-ESC			Ø22mm (Ø60mm)
	Cover IP65 for E.STOP and SW/ Nắp che IP65 cho nút nhấn khẩn và công tắc xoay	MT-ESSWC	IP65		Ø22mm (H50mm)
	Push button IP65 type /Nút nhấn loại IP65	MT-PG-A101-ODS	Green/ Xanh lá	1NO	
		MT-PR-A102-ODS	Red/ Đỏ	1NC	
		MT-PY-A101-ODS	Amber/ Cam	1NO	
		MT-PB-A101-ODS	Blue/ Xanh dương	1NO	

* Other technical specifications can be made on request/ Có thể sản xuất theo thông số khách hàng yêu cầu